

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 28,962 Thực hành

Môn học: OMH34 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Trình Tiến Dũng
Thời gian TH: Từ 31/8 đến 16/8/2020

Số đơn vị học trình: 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	9		<u>anh</u>	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	9		<u>anh</u>	
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999	✓			
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	10		<u>binh</u>	
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	9		<u>binh</u>	
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	7		<u>Cường</u>	
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	7		<u>Đạt</u>	
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	9		<u>Dũng</u>	
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	8		<u>Dũng</u>	
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	8		<u>Dũng</u>	
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	9		<u>Gia</u>	
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	7		<u>Hào</u>	
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	10		<u>Hiền</u>	
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	9		<u>Hiền</u>	
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	9			
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	8		<u>Hoàng</u>	
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	10		<u>Hùng</u>	
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	9		<u>Hùng</u>	
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	8		<u>Hữu</u>	
20	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	9		<u>Huy</u>	
21	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	9		<u>Long</u>	
22	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	9		<u>Mạnh</u>	
23	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	9		<u>Mạnh</u>	
24	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	9			
25	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	9		<u>Quân</u>	
26	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	9		<u>Sơn</u>	
27	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	9		<u>Tài</u>	
28	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	9		<u>Tâm</u>	
29	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	9		<u>Thắng</u>	
30	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	10		<u>Thắng</u>	
31	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	7		<u>Thành</u>	
32	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	9		<u>Thìn</u>	
33	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	9		<u>Thực</u>	
34	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	8		<u>Thương</u>	
35	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	9		<u>Triệu</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	10		Trính	
37	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	9		Trung	
38	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	9			
39	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	9		Trung	
40	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	/			
41	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	9		Tổng	
42	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	9		Tuấn	
43	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	9		Tuyên	
44	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	9		Vinh	
45	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	9		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành...43.....

Số sinh viên đạt: 43.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trình Tiên Dung

Trình Tiên Dung

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy